

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về xây dựng xã, phường phát triển toàn diện trong giai đoạn mới

Sau 01 năm triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo chủ trương, định hướng của Trung ương, tỉnh Cao Bằng đã đạt được nhiều kết quả tích cực bước đầu. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tiếp tục được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; vai trò, trách nhiệm của cấp cơ sở được nâng lên; cải cách hành chính, chuyển đổi số, giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp có chuyển biến; một số mô hình phát triển kinh tế, du lịch cộng đồng, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số cơ sở bước đầu phát huy hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế cần sớm khắc phục: năng lực quản trị ở một số nơi còn hạn chế; chất lượng đội ngũ cán bộ chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ còn tư duy hành chính, tâm lý trông chờ, ngại đổi mới, né tránh trách nhiệm; việc phân cấp, phân quyền có mặt còn lúng túng; chuyển đổi số chưa đồng bộ; cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin ở nhiều địa bàn còn khó khăn; tốc độ phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu rất cao về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền phục vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Đối với tỉnh Cao Bằng, xây dựng xã, phường phát triển toàn diện là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có ý nghĩa chiến lược lâu dài, trực tiếp góp phần củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, phát huy dân chủ, khơi dậy khát vọng vươn lên, nâng cao đời sống Nhân dân, giữ vững quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới quốc gia, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Quan điểm, mục tiêu

1.1. Quan điểm

- Xây dựng xã, phường phát triển toàn diện là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; trong đó phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

- Người dân là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển. Mọi chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp phải hướng đến nâng cao chất lượng cuộc sống, mức độ hài lòng, niềm tin và hạnh phúc của Nhân dân.

- Cấp uỷ, tổ chức đảng ở cơ sở phải thực sự là hạt nhân lãnh đạo phát triển; chính quyền cơ sở phải gần dân, sát dân, hiểu dân, trọng dân, phục vụ Nhân dân; cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy kiến tạo phát triển; từ xử lý công việc thụ động sang phục vụ chủ động; từ quản trị thủ công sang quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu, chuyển đổi số và trách nhiệm giải trình.

- Không đề mô hình mới nhưng tư duy cũ; không đề bộ máy tinh gọn nhưng hiệu quả thấp; không đề chuyển đổi số hình thức; không đề tình trạng né tránh trách nhiệm, nói nhiều làm ít, báo cáo không sát thực tế, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

1.2. Mục tiêu

- Đến hết năm 2026: 100% xã, phường ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị phù hợp với điều kiện thực tiễn; xác định rõ lợi thế cạnh tranh, sản phẩm chủ lực, mô hình sinh kế đặc trưng và nhiệm vụ đột phá. 100% cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã, phường được bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản trị, điều hành, chuyển đổi số và xử lý tình huống thực tiễn ở cơ sở. Tối thiểu 30% xã, phường vận hành nền tảng quản trị số cơ bản; hoàn thành rà soát, chuẩn hoá quy trình xử lý công việc, thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Giảm rõ rệt tình trạng hồ sơ chậm giải quyết, né tránh trách nhiệm, đùn đẩy công việc; hình thành cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp kịp thời, hiệu quả.

- Đến năm 2030: 100% xã, phường vận hành cơ bản mô hình quản trị hiện đại, chính quyền phục vụ, điều hành trên môi trường số. 100% hồ sơ công việc đủ điều kiện được xử lý trên môi trường điện tử; tối thiểu 70% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình. 100% xã, phường có ít nhất một mô hình phát triển kinh tế đặc trưng, hiệu quả, gắn với lợi thế địa

phương và nâng cao thu nhập người dân. Chỉ số hài lòng của người dân đối với chính quyền cơ sở đạt trên 90%; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phần đầu xây dựng Cao Bằng trở thành tỉnh biên giới xanh, bản sắc, an toàn, phát triển bền vững; Nhân dân có cuộc sống ngày càng ấm no, văn minh, hạnh phúc.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng ở cơ sở

Các cấp uỷ, tổ chức đảng quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, xây dựng chính quyền phục vụ, chuyển đổi số, phát triển nhanh và bền vững.

Đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng bám sát thực tiễn, rõ trọng tâm, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời hạn hoàn thành. Tăng cường lãnh đạo bằng chương trình, kế hoạch, kiểm tra, giám sát, nêu gương và kết quả thực hiện cụ thể.

Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng xã, phường phát triển toàn diện; thường xuyên đối thoại với Nhân dân; trực tiếp xử lý những vấn đề khó, phức tạp, bức xúc từ cơ sở; chịu trách nhiệm nếu để xảy ra trì trệ, mất đoàn kết, bức xúc kéo dài hoặc suy giảm niềm tin của Nhân dân.

2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức công vụ trong sáng, tinh thần phục vụ Nhân dân, năng lực thực tiễn, kỹ năng số, tư duy đổi mới và khát vọng phát triển địa phương.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, lấy sản phẩm công việc, hiệu quả phục vụ Nhân dân, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và kết quả phát triển địa phương làm thước đo chủ yếu. Kiên quyết khắc phục tình trạng cán bộ làm việc cầm chừng, ngại khó, sợ sai, né tránh trách nhiệm. Kịp thời thay thế, điều chuyển cán bộ năng lực yếu, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời bảo vệ, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị cơ sở, chuyển đổi số, pháp luật, dân vận, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý tình huống phát sinh ở cơ sở.

Có cơ chế thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao, chuyên gia công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản trị hiện đại phục vụ phát triển địa phương.

2.3. Phát huy vai trò hướng dẫn, đồng hành, hỗ trợ cơ sở của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh phải chuyển mạnh từ tư duy quản lý, kiểm tra đơn thuần sang tư duy hướng dẫn, đồng hành, chia sẻ, hỗ trợ cơ sở. Thành công của cơ sở là thành công của ngành; khó khăn của cơ sở là trách nhiệm của cấp tỉnh. Không đẩy khó khăn cho xã, phường; không hướng dẫn chung chung, hình thức; không để cơ sở tự xoay xở trong những vấn đề vượt quá khả năng, thẩm quyền, nguồn lực.

Chủ động hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ chuyển đổi số, hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển kinh tế, hỗ trợ thu hút đầu tư, hỗ trợ đào tạo cán bộ và tháo gỡ khó khăn ngay từ cơ sở. Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện đặc biệt khó khăn, các sở, ngành phải có cơ chế hỗ trợ thường xuyên, trực tiếp, thực chất hơn; tăng cường cán bộ chuyên môn xuống cơ sở hướng dẫn, “cầm tay chỉ việc”, kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn, không để công việc tồn đọng kéo dài.

Người đứng đầu sở, ban, ngành chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng uỷ UBND tỉnh, UBND tỉnh nếu lĩnh vực phụ trách chậm hướng dẫn, chậm tháo gỡ, gây ách tắc cho cơ sở, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân và doanh nghiệp.

2.4. Tạo đột phá về phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập người dân

Mỗi xã, phường phải xác định rõ lợi thế cạnh tranh, sản phẩm chủ lực, không gian phát triển, mô hình sinh kế phù hợp và định vị phát triển riêng. Không phát triển dàn trải, không chạy theo phong trào, không sao chép mô hình một cách rập khuôn, cơ học. Tập trung phát triển các lĩnh vực có lợi thế: kinh tế cửa khẩu, logistics, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch lịch sử, nông nghiệp đặc sản, dược liệu, gia vị, sản phẩm OCOP, công nghiệp chế biến, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Khơi thông mạnh mẽ nguồn lực xã hội; thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư vào sản xuất, chế biến, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao. Chú trọng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ. Gắn phát triển kinh tế với giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập người dân, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hoá và củng cố quốc phòng, an ninh.

2.5. Tạo chuyển biến thực chất về cải cách hành chính, chuyển đổi số và quản trị hiện đại

Xác định cải cách hành chính và chuyển đổi số là khâu đột phá trong xây dựng xã, phường phát triển toàn diện. Chuyển đổi số không phải là phong trào hình thức mà là phương thức quản trị mới, nâng cao năng lực điều hành, chất lượng phục vụ và trách nhiệm giải trình.

Đẩy mạnh số hoá dữ liệu, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, kết nối liên thông dữ liệu, điều hành thông minh. Từng bước xây dựng nền quản trị dữ liệu ở cơ sở; lấy dữ liệu làm căn cứ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đánh giá cán bộ và phục vụ Nhân dân.

Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số; lấy kết quả ứng dụng thực chất làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá quy trình xử lý công việc; giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp; kiên quyết chấn chỉnh tình trạng gây phiền hà, chậm trễ, yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần không đúng quy định.

2.6. Xây dựng văn hoá “nói thật, làm thật, hiệu quả thật”

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ; xây dựng văn hoá trách nhiệm, liêm chính, tận tụy, chuyên nghiệp trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Khuyến khích cán bộ phản ánh trung thực thực tiễn, phát hiện vấn đề sớm, đề xuất giải pháp mới, đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Kiên quyết khắc phục bệnh hình thức, báo cáo đẹp nhưng hiệu quả thấp, chạy theo thành tích, né tránh trách nhiệm, đùn đẩy công việc, tư duy an toàn, làm việc cầm chừng.

Người đứng đầu phải nêu gương về nói đi đôi với làm; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, sự hài lòng của Nhân dân và hiệu quả phát triển địa phương làm thước đo uy tín, năng lực lãnh đạo, điều hành.

2.7. Chăm lo phát triển con người toàn diện, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn bản sắc văn hoá

Ưu tiên phát triển giáo dục, y tế, văn hoá, an sinh xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm đầu tư trường học, y tế cơ sở, thiết chế văn hoá, nhà ở, nước sạch, điện, hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, y tế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số; khuyến khích học tập suốt đời, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hoá, giáo dục truyền thống và xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở. Kiên quyết ngăn chặn nguy cơ mai một bản sắc văn hoá, tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu.

Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, chăm lo người có công, hộ nghèo, người yếu thế; không để người dân bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

2.8. Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới quốc gia

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại biên giới. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân và thế trận lòng dân vững chắc. Chủ động nắm chắc tình hình cơ sở; phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh từ sớm, từ xa; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; xây dựng khu vực biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, ổn định và phát triển.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này; cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, sản phẩm cụ thể, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và thời gian hoàn thành. Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện Chỉ thị.

3.2. Đảng uỷ UBND tỉnh

Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai thực hiện Chỉ thị; ban hành bộ tiêu chí đánh giá xã, phường phát triển toàn diện; xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá bằng dữ liệu số. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho chuyển đổi số, cải cách hành chính, giáo dục, y tế, hạ tầng thiết yếu, hạ tầng số, phát triển sinh kế, giảm nghèo bền vững và các nhiệm vụ trọng tâm theo Chỉ thị. Chỉ đạo các sở, ngành xây dựng kế hoạch hướng dẫn, hỗ trợ xã, phường theo lĩnh vực phụ trách; định kỳ kiểm điểm trách nhiệm đối với những nhiệm vụ chậm tiến độ, hiệu quả thấp.

3.3. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

Chủ trì tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở; đổi mới công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ theo hướng thực chất, hiệu quả. Tham mưu cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; đồng thời kịp thời tham mưu thay thế cán bộ yếu kém, trì trệ, né tránh trách nhiệm, uy tín giảm sút.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Chỉ thị; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ sơ kết, tổng kết Chỉ thị; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và phê bình, chấn chỉnh tập thể, cá nhân thực hiện không nghiêm túc, hiệu quả thấp.

3.4. Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, nhất là các biểu hiện báo cáo không trung thực, né tránh trách nhiệm, đùn đẩy công việc, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, đê địa phương trì trệ kéo dài.

3.5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ; Báo và Phát thanh, truyền hình Cao Bằng

Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; lan toả tinh thần đổi mới, khát vọng phát triển, văn hoá nói thật, làm thật, hiệu quả thật. Kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương cán bộ, đảng viên tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong thực hiện Chỉ thị.

3.6. Ban Nội chính Tỉnh uỷ

Tham mưu tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; theo dõi, đôn đốc xử lý những vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, góp phần xây dựng môi trường quản trị minh bạch, liêm chính ở cơ sở.

3.7. Đảng uỷ Công an và Đảng uỷ Quân sự tỉnh

Tăng cường phối hợp trong bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh biên giới, an ninh mạng và trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong quản lý địa bàn, phục vụ người dân nhanh chóng, minh bạch, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ của hai lực lượng có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trách nhiệm, phong cách gần dân, sát cơ sở.

3.8. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong triển khai thực hiện Chỉ thị; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia đánh giá sự hài lòng của người dân đối với chính quyền cơ sở.

3.9. Trường Chính trị Hoàng Đình Giông

Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng hiện đại, thực tiễn; chú trọng kỹ năng lãnh đạo, quản trị cơ sở, chuyển đổi số, dân vận, xử lý tình huống thực tiễn và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

3.10. Văn phòng Tỉnh uỷ

Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Chỉ thị; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ sơ kết, tổng kết thực hiện Chỉ thị.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, (báo cáo)
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng uỷ Chính phủ,
- Đảng uỷ Bộ Nội vụ,
- Các cơ quan TMGV Tỉnh uỷ,
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- LĐVP, CVTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Phan Thăng An